TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2022/DS-ST
Ngày: 30/6/2022.
"V/v tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Ông Nguyễn Chí Công.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2022, ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐST-DS ngày 06/5/2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 343/2022/QĐST-DS ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đỗ Văn D, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số nhà 135/LB, ấp Long Bình, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Phạm Văn N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 259, ấp Long Hội, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Nguyên đơn ông Đỗ Văn D trình bày:*

Vào khoảng tháng 10 âl năm 2020 ông D có xuống giống gieo trồng 6000m^2 dưa hấu để phục vụ dưa hấu vào dịp tết, đất tọa lại tại tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (đất này ông D thuê). Khi dưa hấu phát triển được 14 ngày thì vào đêm mùng 6 tháng 11 nhằm ngày 19/12/2020, Phạm Văn N là chủ sử dụng đất liền kề với đất ông D thuê trồng dưa hấu đào lấy ống cống tại đất của anh N lên và do anh N đắp lại không kỹ nên nước tràn qua ruộng dưa hấu của của ông D làm thiệt hại toàn bộ 6000m^2 dưa hấu. Sự việc xảy ra ông D có báo với ấp và ấp có đến lập biên bản ghi nhận hiện trường ruộng dưa hấu của ông D. Để dẫn nước vào ruộng cho các hộ dân sử dụng trong đó có đất của anh N và đất ông D thuê trồng dưa hấu thì đường dẫn nước chính là cống lớn của Nhà nước dẫn nước vào kênh Sáu Nhỏ, hàng ngày cống vẫn mở cho nước ra vô nhưng không có mở hết toàn bộ miệng cống (miệng cống rộng hơn 1m), hôm nước tràn ngập ruộng dưa của ông D do triều cường nước dâng cao và ông D không biết ai mở hết miệng cống lớn dẫn nước vào kênh Sáu Nhỏ (cống này không giao ai quản lý) vô đất của anh N, ông D và của nhiều hộ khác cũng có bị ngập nhưng ít không nhiều như ruộng dưa hấu của ông D. Ông D xác định thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D là do anh N gây ra nên ông D yêu cầu anh N bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 18.550.000 đồng, trong đó tiền giống và thuốc 13.050.000 đồng, tiền nhân công xới đất làm luống 5.500.000 đồng (mỗi ngày công là 250.000 đồng/người). Chứng cứ yêu cầu của ông D là biên bản hòa giải ở ấp ngày 22/12/2020). Ông D chỉ yêu cầu anh N bồi thường thiệt hại cho ông D không yêu cầu ai khác.

Ông D thừa nhận buổi hòa giải ngày 22/12/2020 người trực tiếp hòa giải với anh N là con rể của ông D tên T, còn ông D không có đến buổi hòa giải hôm đó nhưng sau đó ông D có đến ký tên sau, lý do con rể ông D dự buổi hòa giải hôm đó là do con rể của ông D ở chung và canh tác chung với ông D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị *đơn Phạm Văn N trình bày:*

Vào ngày 19/12/2020 al, anh N có đào lấy ống cống đã cũ trần đất của anh N lên bề ngang khoảng 4 tấc để xã mọi giữ đất khô để trồng ớt trên đất của anh N, nhưng sau đó anh N đắp lại liền, đắp rất cẩn thận để bảo vệ đất của anh N, chỗ đất anh N là bờ đê cặp kênh Sáu Nhỏ, đất của ông D thuê trồng dưa hấu nằm tiếp giáp với đất của anh N (nằm phía trong) giữa đất anh Ng và đất ông D thuê trồng dưa hấu có bờ ranh. Hôm đó triều cường dâng rất cao cống lớn ở ngoài (cống dẫn nước vào kênh Sáu Nhỏ) có người mở toàn bộ miệng cống anh N cũng không biết ai mở vì cống này không giao ai quản lý nên nước mới tràn vào kênh Sáu Nhỏ gây ngập không riêng gì đất ông D mà đất của anh N cặp bờ kênh Sáu Nhỏ đối diện cũng bị ngập thiệt hại toàn bộ ruộng ớt và các hộ canh tác đất cặp kênh Sáu Nhỏ cũng bị thiệt hại nên anh N xác định thiệt hại dưa hấu của ông D không do lỗi của anh N gây

ra mà do triều cường dâng cao nước tràn bờ đê gây ngập nên anh N không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông D.

Tại buổi hòa giải ngày 22/12/2020 thì ông D không có trực tiếp hòa giải với anh Ng mà con rể ông D hòa giải nhưng biên bản thì ông D ký tên là không đúng hơn nữa biên bản hòa giải nội dung ghi chưa chính xác như nội dung hòa giải hôm đó. Anh N xác nhận hôm thiệt hại xảy ra không có ai đến để lập biên bản ghi nhận thiệt hại tại hiện trường như ông D trình bày.

Trong quá trình thu thập chứng cứ người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông S chỉ là hàng xóm với ông D và ông N không có quan hệ bà con gì. Ngày xảy ra sự việc tràn đê gây thiệt hại dưa hấu của ông D ông Sáu không có đến hiện trường và không có chứng kiến việc dưa hấu ông D bị chết, ông S không biết lý do vì sao, hôm xảy ra sự nước dâng rất cao vì nhà ông S ở ngay cạnh cống lớn (dẫn nước vào kênh Sáu Nhỏ), hôm đó miệng cống được mở hết, ông S không biết ai mở vì miệng cống vì cống này không giao ai quản lý, ông S không biết ngày hôm đó có đất ai bị ngập nước không. Ông S chỉ biết hôm đó nước dâng cao rất nhiều.

Trong quá trình thu thập chứng cứ người làm chứng ông Nguyễn Văn D trình bày: Anh D chỉ là hàng xóm của ông D và ông N. Anh D không biết việc ruộng dưa ông D bị thiệt hại, ngày hôm đó nước rất nhiều tràn bờ đê vào bờ ruộng gây ngập ruộng đất của ông đang canh tác cách đất ông D khoản 200m, đất ông D cũng ngập rất nhiều, đất ông D cũng đang trồng lúa khoản 20 ngày cũng bị ngập.

Trong quá trình thu thập chứng cứ người làm chứng Đỗ Thị Đ trình bày: bà Đ là em của ông D đối với ông N bà Đ không có quan hệ bà con gì. Sáng ngày xảy ra sự việc nước dâng cao bà Đ có đi vào ruộng và thấy nước lên rất cao, nước vào ruộng và ngập rẫy ớt của bà Đ và cũng ngập ruộng ớt của N nên bà Đ mới đi về báo cho anh N hay đồng thời bà Đ cũng không biết đất ông D có bị ngập hay không bởi vì lúc đó bờ đê cặp kênh Sáu Nhỏ đã tràn nên bà Đ chỉ lo phần đất của bà Đ. Ngoài ra bà Đ cũng không có chứng kiến việc ông N đào đất. Theo bà Đ biết ngày hôm đó tại do triều cường dâng cao nước quá nhiều và tràn bờ đê nên ngập ruộng, cách vài ngày khi xảy ra ngập ruộng thì cũng xảy ra sự việc tương tự là nước dâng cao và ngập bờ đê.

Trong quá trình thu thập chứng cứ người làm chứng Lê Đức H trình bày: ông H và ông D, ông N chỉ là hàng xóm không có quan hệ bà con gì. Ngày xảy ra sự việc thì ông H có chứng kiến việc nước tràn bờ đê (kênh Sáu Nhỏ) gây chết dưa của ông D. Theo ông H biết thì ngày hôm đó nước dâng lên rất cao miệng cống lớn mở thì nước tràn vô rất nhiều tràn bờ đê và nước tràn vào ruộng làm cho dưa ông D chết và đồng thời cũng gây thiệt hại cho những người dân có đất canh tác quanh khu vực kể cả đất của ông H và ông Hykhông có chứng kiến việc ông N đào đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV phát biểu tại phiên tòa: về việc tuân theo pháp luật của của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là ông Đỗ Văn D.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: ông D cho rằng việc thiệt hại của ông D xảy ra vào tháng 10/2020 đến ngày 07/01/2021 ông D nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Đỗ Văn D khởi kiện tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị đơn là ông Phạm Văn N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là ông Phạm Văn N có hộ khẩu thường trú tại ấp Long Hội, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Đỗ Văn D yêu cầu anh Phạm Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông D số tiền 18.550.000đ ông D cho rằng nguyên nhân gây thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D là do anh N đào cống bên đất của anh N không lắp lại kỷ nên nước tràn vô đất anh Ngoan rồi qua ruộng dưa hấu của ông D gây thiệt hại.

Ông D khởi kiện anh N yêu cầu bồi thường thiệt hại ruộng dưa hấu, ông D cho rằng do anh N đào đất ruộng anh N làm nước tràn qua đất của ông D gây thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D tổng trị giá 18.550.000đ, khi khởi kiện ông D đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là bản photo biên bản hòa giải ngày 22/12/2020 của Ban nhân dân ấp Long Bình, biên bản khảo sát ngày 20/12/2020 của do ông Trần Văn H và ông Nguyễn Văn Út L là hòa giải viên của ấp Long Bình lập theo yêu cầu của ông D, các chứng từ mua vật tư nông nghiệp, ngày công lao động (bản photo). Đối với ông N cung cấp 01 USB ghi âm lại cuộc hòa giải, các người làm chứng và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai xong, ngoài ra các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác. Việc khởi kiện của ông D thuộc trường hợp phải có nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời trình bày của ông D và các chứng cứ mà ông D đã cung cấp từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Biên bản hòa giải ngày 22/12/2020 của Ban nhân dân ấp Long Bình có ghi ý kiến của anh N là anh Ngoan có đào khai cống đất anh N (cống khoản 4 tấc) nhưng anh có đắp lại vì anh N cũng bảo vệ đất anh N không cho nước tràn vào để trồng rẫy và anh N cho rằng thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D không phải do anh N gây ra mà do triều cường dâng cao cống lớn mở nước tràn vô kênh Sáu Nhỏ và nước tràn bờ đê gây ngập đất của nhiều người trong khu vực và anh N không thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông D, biên bản khảo sát của tổ hòa giải theo yêu cầu của ông D ghi nhận ruộng dưa của ông D thiệt hại khoảng 70%. Người làm chứng Nguyễn Văn S, Lê Đức H, Đỗ Thị Đ, Nguyễn Văn D trình bày những người này cùng canh tác đất gần khu vực đất ông D, anh N (nằm trong kênh Sáu Nhỏ) việc nước dâng cao tràn bờ đê ngập cũng có gây thiệt hại hoa màu cho những người làm chứng nêu trên, ngoài ra không chứng kiến cũng không biết việc anh N đào cống đất anh Ngoan làm nước tràn vào ruộng dưa ông D như ông D trình bày. Anh N trình bày hôm đó nước tràn vào cũng gây thiệt hại 03 công ớt của anh N (nằm cặp kênh Sáu Nhỏ đối diện phần đất của anh N tiếp giáp đất ông D thuê trồng dưa hấu phía bên kia kênh) nhưng anh N không khai báo cho chính quyền địa phương vì do thiên tai triều cường dâng cao.

Xét yêu cầu của các đương sự và các chứng cứ mà các bên đương sự cung cấp cũng như lời trình bày và yêu cầu của các đương sự trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, lời khai người làm chứng Hội đồng xét xử xét thấy: Ông D cho rằng ruộng dưa hấu của ông D thiệt hại là do anh N đào cống trên đất của anh N làm nước tràn vào đất anh N qua ruộng dưa hấu ông D gây thiệt hại (đất ông D thuê trồng dưa hấu liền kề với đất anh N) và yêu cầu bồi thường như ông D đã trình bày trên, việc ông D khởi kiện anh N yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ là thiệt hại tài sản của ông D do anh N gây ra, đối với lời trình bày của anh N trong biên bản hòa giải ngày 20/12/2020 của Ban nhân dân ấp Long Bình cũng chưa rõ ràng việc thừa nhận của ông N có gây thiệt hại ruộng dưa của ông D hay không, nhưng qua lời trình bày của những người làm chứng và sự thừa nhận của ông D, anh N là vào thời điểm nước tràn gây thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D thì do triều cường dâng cao cống lớn mở nước tràn vào kênh Sáu Nhỏ tràn bờ đê hai bên kênh cũng gây ngập đất gây thiệt hai hoa màu của những người canh tác đất trong khu vực kênh Sáu Nhỏ.

Theo biên bản khảo sát thực tế ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân nhân huyện LV thể hiện cống lớn dẫn nước vào kênh Sáu nhỏ vào đất của ông N và đất của ông D thuê trồng dưa hấu (nằm phía trong đất ông N) vào thời điểm xảy ra ngập ruộng dưa hấu của ông D thì nắp cống được mở cả ông D và ông N không xác định được ai mở cống theo lời trình bày của các bên đương sự thì cống này không giao ai quản lý. Bờ đê chạy dọc theo kênh Sáu Nhỏ là phần đất của anh N có 02 thửa đối xứng ngang con kênh tại thời điểm nước tràn vào thì ruộng ớt của anh N cũng bị thiệt hại, liền kề đất của anh N là đất của bà Đ cũng gây thiệt hại. Giáp ranh liền kề giữa đất ông D thuê trồng dưa hấu và đất của anh N trước đây có bờ ranh, nay bờ ranh này anh N đã phá ra trồng đậu bắp, Ngoài ra ông D cũng có sử dụng 1 ống bọng thông với mương vườn của Đỗ Văn N.

Tại Điều 584 có quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.

2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác…."

Tại Điều 589 Bộ Luật dân sự có quy định: Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.
2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.
3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.
4. Thiệt hại khác do Luật quy định.

Đối chiếu với điều Luật đã trích dẫn trên, các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông D không cung cấp được chứng cứ việc thiệt hại ruộng dưa hấu của ông D là do anh N gây ra mà là bất khả kháng triều cường dâng cao nên nước tràn bờ đê gây thiệt hại hoa màu cho nhiều người trong đó có ông D và anh N.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông D đối với anh N là không có căn cứ không được chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 20/5/2022 ông D là nguyên đơn trong vụ án có yêu cầu Tòa án đưa vợ ông N vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong quá trình Hội đồng đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ thì ông D đã có tờ tường trình đề ngày 06/6/2022 ông D không yêu cầu đưa vợ ông Nvào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa hôm nay ông D vẫn giữ ý kiến là không yêu cầu đưa vợ anh N vào tham gia tố tụng trong vụ án. Xét ý kiến trình bày và yêu cầu của ông D không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền lợi của các đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông D không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí STDS theo quy định. Tuy nhiên, ông Do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của ông Đỗ Văn D về việc ông D yêu cầu ông Phạm Văn N bồi thường thiệt hại 18.550.000đ (mười tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)

[2] Về án phí, tạm ứng án phí:

Ông Đỗ Văn D được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/6/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CC.THADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Chí Công**

2. Ông **Nguyễn Phát Triển**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: **60/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*** giữa:

- *Nguyên đơn*: Đỗ Văn Do, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số nhà 135/LB, ấp Long Bình, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Phạm Văn Ngoan, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 259, ấp Long Hội, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của ông Đỗ Văn Do về việc ông Do yêu cầu ông Phạm Văn Ngoan bồi thường thiệt hại 18.550.000đ.

[2] Về án phí, tạm ứng án phí:

Ông Đỗ Văn Do được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/6/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại và thống nhất ghi đúng ý kiến của các thành viên Hội đồng xét xử trong lúc thảo luận nghị bàn và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Phát Triển – Nguyễn Chí Công	**Trương Thị Bích Thủy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bích Thủy